

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TPN B, ngày 10 tháng 11 năm 2020.

Số: 152/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lưu Thị Y, sinh năm 2001

ĐKNKTT và chỗ ở : số nhà 30, đường Trương Định, phố N S, phường Th B, thành phố N B, tỉnh N B.

- Bị đơn: anh Lê Ngọc M, sinh năm 1995

ĐKNKTT và chỗ ở : số nhà 30, đường Trương Định, phố N S, phường Th B, thành phố N B, tỉnh N B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lưu Thị Y và anh Lê Ngọc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cho chị Lưu Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cháu Lê Gia H, sinh ngày 16/4/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Lê Ngọc M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Lưu Thị Y.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Lê Ngọc M được quyền đi lại thăm nom con chung. Không ai được quyền ngăn cản anh M thực hiện quyền này. Khi cần, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Lưu Thị Y và anh Lê Ngọc M không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Chị Lưu Thị Y nhận nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0001671 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N B, tỉnh N B. Còn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho chị Lưu Thị Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh N B;
- Viện kiểm sát nhân dân TP N B;
- Chi cục THADS TP N B;
- UBND phường Th B, TPNB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Dương Thị Phương

